**UBND THÀNH PHỐ ĐÔNG TRIỀU**

**TRƯỜNG THCS HƯNG ĐẠO**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÍ (PHÂN MÔN ĐỊA LÍ) KHỐI 9**

**GIỮA HỌC KÌ II- NĂM HỌC 2024-2025**

**I. Phần tự luận:**

**Câu 1.** Tỉnh nào sau đây **không** thuộc Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

A. Bình Định. B. Quảng Nam.

C. Quảng Ngãi. D. Phú Yên.

**Câu 2.** Các dân tộc Cơ-tu, Hrê, Cơ-ho,... của Duyên hải Nam Trung Bộ chủ yếu sống ở

A. khu vực đồng bằng ven biển. B. khu vực đồi núi phía tây.

C. các đảo ven bờ biển. D. các khu vực phố cổ Hội An.

**Câu 3.** Ý nào dưới đây **không** đúng về vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của Duyên hải Nam Trung Bộ?

A. Là cửa ngõ ra biển của Tây Nguyên và Lào.

B. Gần với các tuyến hàng hải quốc tế nhộn nhịp bậc nhất thế giới.

C. Có vùng biển rộng lớn, với nhiều đảo và quần đảo ở phía nam.

D. Lãnh thổ hẹp ngang theo chiều đông – tây, kéo dài theo chiều bắc – nam.

**Câu 4. Tây Nguyên bao gồm những tỉnh nào sau đây?**

**A. Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.**

**B. Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Quảng Nam.**

**C. Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Thuận.**

**D. Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Tây Ninh.**

**Câu 5. Cà phê được trồng nhiều nhất ở tỉnh nào của Tây Nguyên?**

**A. Kon Tum. B. Lâm Đồng.**

**C. Đắk Lắk. D. Gia Lai.**

**Câu 6.  Ý nào dưới đây là đúng về đặc điểm đô thị hoá ở Đông Nam Bộ?**

**A. Số dân và tỉ lệ dân thành thị cao thứ hai cả nước sau Đồng bằng sông Hồng.**

**B. Đô thị hoá tự phát, không gắn với công nghiệp hoá.**

**C. Hiện nay, dân cư tập trung vào các đô thị đang có xu hướng giảm.**

**D. Xu hướng đô thị hoá là hình thành hệ thống đô thị thông minh và hiện đại, các đô thị vệ tinh…**

**Câu 7: Cho thông tin sau:**

Du lịch là ngành thể mạnh của vùng Tây Nguyên và ngày càng phát triển bởi lợi thế về cảnh quan thiên nhiên, văn hoá đặc sắc. Vùng tập trung phát triển các loại hình du lịch sinh thái, du lịch văn hoá, du lịch cộng đồng, du lịch nghỉ dưỡng... Các điểm đến nổi tiếng bao gồm: Buôn Đôn, hồ Lắk, Lang Biang, Măng Đen, Tà Đùng,... Năm 2022, số khách du lịch đến Tây Nguyên chiếm khoảng 9% số lượt khách du lịch lữ hành cả nước.

*(Sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí 9 - Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 193)*

a. Tây Nguyên có nhiều thuận lợi để phát triển du lịch.

b. Các trung tâm du lịch của vùng như Đà Lạt, Buôn Ma Thuột,..

c. Năm 2022, số khách du lịch đến Tây Nguyên chiếm khoảng 19% số lượt khách du lịch lữ hành cả nước.

d. Định hướng phát triển du lịch của vùng là tăng cường liên kết nội vùng và liên vùng.

**Câu 8. Cho bảng số liệu sau:**

Sản lượng thuỷ sản của Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010 – 2021

(Đơn vị: nghìn tấn)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm**  Sản lượng thuỷ sản | **2010** | **2015** | **2021** |
| Khai thác | 707,0 | 913,6 | 1 167,9 |
| Nuôi trồng | 80,8 | 86,5 | 101,3 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2011, 2016, 2022)*

a. Sản lượng thuỷ sản khai thác của Duyên hải Nam Trung Bộ giai đoạn 2010 – 2021 liên tục tăng.

b. Giai đoạn 2010 – 2021, sản lượng thuỷ sản khai thác của Duyên hải Nam Trung Bộ luôn nhỏ hơn sản lượng thủy sản nuôi trồng.

c. Tốc độ tăng trưởng sản lượng thuỷ sản nuôi trồng ít hơn sản lượng thuỷ sản khai thác.

d. Tỉ trọng sản lượng thuỷ sản khai thác của Duyên hải Nam Trung Bộ chiếm 82,1% trong tổng sản lượng thuỷ sản năm 2021.

**Câu 9.** Các loại cây công nghiệp hàng năm thích hợp với vùng đất cát pha ven biển của vùng Bắc Trung Bộ là

A. lạc, mía, thuốc lá. B. lạc, đậu tương, đay, cói.

C. dâu tằm, lạc, cói. D. lạc, dâu tằm, bông, cói.

**Câu 10.** Biện pháp quan trọng nhất để phòng chống thiên tai ở vùng Bắc Trung Bộ là

A. bảo vệ, phát triển rừng. B. xây dựng các hồ thủy lợi.

C. xây dựng đê, kè chắn sóng. D. di dân đến các vùng khác.

**Câu 11.** Số lượng các tỉnh thuộc vùng Tây Nguyên là

A. 5. B. 6. C. 8. D. 10.

**Câu 12.** Ý nghĩa chủ yếu của việc đa dạng hóa cơ cấu cây công nghiệp ở Tây Nguyên là

A. nâng cao chất lượng sản phẩm. B. tăng cao khối lượng nông sản.

C. sử dụng hợp lí các tài nguyên. D. nâng cao đời sống người dân.

**Câu 13.** Biện pháp quan trọng hàng đầu để phát triển cây công nghiệp lâu năm ở Tây Nguyên là

A. thay đổi giống cây mới, phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng.

B. phát triển các mô hình kinh tế trang trại với quy mô ngày càng lớn.

C. nâng cao chất lượng đội ngũ lao động và thành lập các nông trường.

D. xây dựng cơ sở công nghiệp chế biến gắn với vùng chuyên canh.

**Câu 14**. Cho thông tin sau:

Duyên hải Nam Trung Bộ có ngành khai thác tài nguyên sinh vật biển phát triển sớm và đang trở thành ngành mũi nhọn của vùng. Nổi bật nhất là khai thác hải sản, sản lượng khai thác tăng từ 707,1 nghìn tấn (năm 2010) lên 1167,9 nghìn tấn (năm 2021). Trong đó, cá biển chiếm 82,7% sản lượng khai thác hải sản (năm 2021). Các tỉnh có sản lượng khai thác hải sản lớn là Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Ninh Thuận.

a) Sản lượng hải sản khai thác tăng 560,8 nghìn tấn từ năm 2010 đến năm 2021.

b) Cá biển có sản lượng 966,0 nghìn tấn (năm 2021).

**Câu 15.** Cho diện tích và sản lượng lúa cả năm của vùng Bắc Trung Bộ năm 2022 lần lượt là 663,4 nghìn ha và 3717,3 nghìn tấn. Tính năng suất lúa năm 2022 của vùng *(Làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của tạ/ha)*

**Phần II. Tự luận:**

**Câu 1:** Cho bảng số liệu sau :

Số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở vùng Đông Nam Bộ giai đoạn 1999 – 2021

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1999** | **2009** | **2019** | **2021** |
| Số dân thành thị (triệu người) | 5,6 | 8,1 | 11,6 | 12,1 |
| Tỉ lệ dân thành thị (%) | 55,4 | 57,4 | 64,8 | 66,4 |

*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2000, 2010, 2022)*

Vẽ biểu đồ kết hợp cột và đường thể hiện số dân thành thị và tỉ lệ dân thành thị ở Đông Nam Bộ giai đoạn 1999 - 2021.

**Câu 2:** Phân tích ảnh hưởng của nạn hạn hán đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận - Bình Thuận.

**Câu 3:**

a. Trình bày đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, nguồn nước) vùng Bắc Trung Bộ?

b. Tại sao nói du lịch là thế mạnh kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

**Câu 4:**

a. Nêu đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng Tây Nguyên. Phân tích vai trò của Tây Nguyên trong việc kết nối các nước Đông Nam Á lục địa.

b) Đề xuất một số giải pháp để phòng chống hạn hán và sa mạc hóa ở duyên hải Nam Trung Bộ.

**---HẾT---**